TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 384/2025/HS-PT
Ngày 28 – 05 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 140/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H; sinh năm: 1986, tại: tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký thường trú: xóm T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1987, đã ly hôn; con: có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2024 (có mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn H: Luật sư Nguyễn Văn T1 – Văn phóng Luật sư Mai Trung T2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Bị hại: Bà Nông Thị Kim C, sinh năm 1977; nơi đăng ký thường trú: B KĐTM V, phố L, quận H, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: P1004 tòa nhà C - chung cư P, khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2022, Nguyễn Văn H quen biết và góp vốn 1.040.000.000 đồng để cùng mua các thửa đất với bà Nông Thị Kim C, hiện là Giám đốc của Công ty TNHH D. Trong quá trình hợp tác đầu tư, H không được chia lợi nhuận như thỏa thuận, nhiều lần H yêu cầu bà C trả tiền góp vốn và lợi nhuận cho H nhưng bà C lẩn tránh.

Khoảng 10 giờ ngày 02/3/2024, Nguyễn Văn H sử dụng thẻ từ, được bà Nông Thị Kim C đưa cho H từ trước, để đi lên căn hộ của bà C tại số A tòa nhà C Chung cư P, khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không gặp bà C. Sau đó, H gọi điện thoại cho bà C thì bà C hẹn gặp H tại "Bách Gia Quán" do bà C làm chủ, ở tầng trệt, thuộc khu nội bộ của Chung cư P Khi đi đến "Bách Gia Q", H nhìn thấy xe ô tô hiệu Mercedes-Benz GLC300, màu đỏ, biển số: 30K-589.95 của bà C đang đỗ tại bãi đỗ xe trước địa chỉ căn hộ A Tòa nhà C Chung cư P Khi gặp bà C tại "Bách Gia Q", H và bà C cùng ăn uống và phụ bà C dọn dẹp quán, không trao đổi nội dung gì đến việc trả lại tiền góp vốn hoặc yêu cầu trả tiền lợi nhuận, cũng như việc mượn xe hiệu Mercedes-Benz GLC300, màu đỏ, biển số: 30K-589.95 của bà C.

Khi phụ bà C dọn dẹp tại "Bách Gia Quán", H thấy trong túi xách màu nâu của bà C có chìa khóa xe ô tô Mercedes-Benz GLC300, màu đỏ, biển số: 30K-589.95. Khoảng 13 giờ ngày 02/3/2024, lợi dụng khi bà C đi lên căn hộ 10.04 để nghỉ ngơi mà không mang theo túi xách, H đã lấy chìa khóa xe ô tô trong túi xách của bà C và đi đến vị trí bãi đỗ xe trước địa chỉ 01.04, dùng chìa khóa lấy được để mở khóa và điều khiển xe ô tô Mercedes-Benz GLC300, màu đỏ, biển số: 30K-589.95 ra khỏi Chung cư P, khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi phát hiện bị mất xe, lúc 17 giờ 30 phút ngày 02/3/2024, bà Nông Thị Kim C đã đến Công an phường T, Quận A để trình báo. Qua truy xét, đến khoảng 18 giờ 30 ngày 03/3/2024, Đ Công an Q1 phối hợp với Công an xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận phát hiện Nguyễn Văn H đang điều khiển xe ô tô Mercedes-Benz GLC300, màu đỏ, biển số: 30K-589.95 trong đường nội bộ thuộc Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận và triệu tập H đến trụ sở Công an xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận để làm việc và Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi tự ý lấy chiếc xe ô tô nên trên của bà C.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H thừa nhận trộm cắp chiếc xe ô tô trên của bà C là để trừ vào số tiền khoảng 1.040.000.000 đồng mà H đã góp vốn với bà C trước đây.

Kết quả định giá tài sản: Ngày 07/3/2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận A có Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS, xác định trị giá chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz GLC300, màu đỏ, biển số: 30K-589.95 vào ngày 02/3/2024 là 1.550.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: theo Lệnh nhập kho vật chứng số 584/LNK-ĐCSHS ngày 14/3/2024 và Phiếu nhập kho số 92124/PNK-THAHS của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tất cả vật chứng đã được trả lại cho bà Nông Thị Kim C theo Quyết định xử lý vật chứng số 1257/QĐ-ĐCSHS ngày 14/3/2024 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật tài liệu ngày 14/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: bà Nông Thị C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 14 (*mười bốn*) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/01/2025, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 14 năm tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài tình tiết thành khẩn khai báo, bị cáo nhìn nhận hành vi phạm tội của mình và bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường, thì không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh. Tuy nhiên vị luật sư cho rằng, nguyên nhân xuất phát từ việc người bị hại trong quá trình làm ăn chung đã không phân chia lợi nhuận hay trả lại tiền góp của bị cáo mặc dù bị cáo đã nhiều lần yêu cầu. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại ngay hôm sau, nên mức án 14 năm tù là quá nặng đối với bị cáo. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì thêm. Tuy nhiên trong lời nói sau cùng bị cáo cho rằng từ trước đến nay bị cáo luôn chấp hành pháp luật và nhận ra sai phạm của mình nên mong muốn được Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 02/3/2024, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bà C, bị cáo đã lén lút lấy chìa khóa xe ô tô để trong túi xách của bà C và đi đến vị trí bãi đỗ xe trước địa chỉ 01.04, dùng chìa khóa lấy được để mở khóa và điều khiển xe ô tô Mercedes-Benz GLC300, màu đỏ, biển số: 30K-589.95 ra khỏi Chung cư P, khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi phát hiện bị mất xe, bà Nông Thị Kim C đã đến Công an phường T, Quận A để trình báo. Qua truy xét, đến khoảng 18 giờ 30 ngày 03/3/2024, Đ Công an Q1 phối hợp với Công an xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận phát hiện Nguyễn Văn H đang điều khiển xe ô tô Mercedes-Benz GLC300, màu đỏ, biển số: 30K-589.95 trong đường nội bộ thuộc Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận và triệu tập H đến trụ sở Công an xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận để làm việc và Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi tự ý lấy chiếc xe ô tô nên trên của bà C. Giá trị tài sản được xác định là 1.550.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như để phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Tuy nhiên xét thấy mức án 14 năm tù là có phần nghiêm khắc, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư về đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 13 (*mười ba*) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[2] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam CA TP. Hồ Chí Minh; (2)

(để tống đạt cho bị cáo);
- Lưu VT (6), HS (2) T.15 (BA 36)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long